

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TƯ VẤN XÂY DỰNG GIA BẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TƯ VẤN XÂY DỰNG GIA BẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA BAO INVESTMENT CONSULTING CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108401173

3. Ngày thành lập: 10/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8/62 phố Gia Quất, tổ 3, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0123.979.6552

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi - Bán buôn Ô tô vận tải	4511

5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình - Bán lẻ thiết bị gia dụng;	4759
8.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
9.	Xây dựng nhà các loại	4100
10.	Xây dựng công trình công ích	4220
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp - Xây dựng đường hầm	4290
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt;	4390
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh	4663
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ	4520
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
33.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

41.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
46.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đấu thầu, Tư vấn xây dựng. - Quản lý dự án. - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng - công nghiệp. - Thiết kế quy hoạch xây dựng. - Thiết kế cơ điện công trình - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhà các loại - Tư vấn giám sát các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn thiết kế các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn thẩm tra các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn công trình xây dựng - Khảo sát giám sát công trình	7110(Chính)
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Phá dỡ	4311
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.980.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN HIỀN	Tổ 31, Khu 5, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	59.400	594.000.000	30,000	026083004894	
			Tổng số	59.400	594.000.000	30,000		
2	ĐỖ VĂN TĨNH	Số 8/62 phố Gia Quất, tổ 3, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	59.400	594.000.000	30,000	026074000512	
			Tổng số	59.400	594.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Ngách 405/286 phố Bắc Cầu, Tổ 34, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	79.200	792.000.000	40,000	013482692	
			Tổng số	79.200	792.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ VĂN HIỀN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/09/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *026083004894*

Ngày cấp: *29/01/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 31, Khu 5, phường Hà Khánh, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 31, Khu 5, phường Hà Khánh, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội